

LIÊN MINH QUÂN SỰ GIỮA CHÚA TRỊNH VỚI HÀ LAN TRONG CUỘC NỘI CHIẾN TRỊNH - NGUYỄN THẾ KỶ XVII

TS. Trần Nam Tiến

Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP. Hồ Chí Minh

1. Vào cuối thế kỷ XVI, Hà Lan sở hữu trong tay đội ngũ thương nhân hùng mạnh, năng động, giàu kinh nghiệm đi biển bậc nhất thế giới. Đến đầu thế kỷ XVII, Hà Lan đã xây dựng cho mình được một hạm đội “gồm 15.000 thuyền và 15 vạn người phục vụ, là các thuyền chiến được trang bị và đóng vững chãi, lực lượng hải quân Hà Lan không ngừng lớn mạnh trong sự ghen tị của các nước khác”¹ Ưu thế vượt trội về phương tiện vận chuyển này là nhân tố quan trọng giúp Hà Lan giành phần thắng trong các cuộc thương chiến, khám phá và chinh phục đất đai cũng như cướp bóc thuộc địa. Trong quá trình mở rộng ảnh hưởng, tìm kiếm thị trường, người Hà Lan cũng đã hướng tầm nhìn về phương Đông. Năm 1695, đội thuyền đầu tiên của Hà Lan gồm 4 chiếc với 240 thủy thủ đã khởi hành đi phương Đông. Chuyến đi tuy không đạt được những mục đích đề ra nhưng đã góp phần “củng cố niềm tin mãnh liệt của giới thương nhân Hà Lan lúc đó: các chuyến đi về sau nếu được tổ

chức và điều hành tốt hơn thì triển vọng về lợi nhuận từ nền mậu dịch với phương Đông sẽ rất lớn”²

Trước nhu cầu khai thác phương Đông của giới thương nhân, Nhà nước Cộng hòa Hà Lan đã đề ra giải pháp thống nhất các công ty hiện có của các thành phố vào một công ty duy nhất. Trên cơ sở đó, ngày 20-3-1602, Công ty Đông Ấn Hà Lan (*Verenigde Oost-Indische Compagnie* - VOC)³ được thành lập ở thủ đô Amsterdam. Đây được xem là một trong những công ty đa quốc gia đầu tiên trên thế giới. Ngoài chức năng thương mại, Nhà nước Hà Lan còn cho Công ty độc quyền buôn bán với phương Đông, được phép thay mặt Nhà nước Hà Lan ký kết hiệp ước, tuyên bố chiến tranh, đúc tiền và thành lập thuộc địa. Ngay sau khi thành lập,

¹ F. Ia. Pôlianxki, *Lịch sử kinh tế các nước*, Tập 2 – Thời kỳ chủ nghĩa tư bản, Trương Hữu Quỳnh dịch, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1978, tr. 91.

² Trước hiệu ứng của chuyến đi đầu tiên này, chỉ trong vòng 7 năm (1595-1601), đã có 15 đoàn với tổng cộng 65 tàu buôn Hà Lan đi phương Đông (Hoàng Anh Tuấn, *Tư liệu các công ty Đông Ấn Hà Lan và Anh về Kê Chợ Đàng Ngoài thế kỷ XVII*, Nxb. Hà Nội, 2010, tr. 22-23).

³ Công ty gồm có 6 phòng là Amsterdam, Zeeland, Delft, Rotterdam, Hoorn và Enkhuizen. Thời gian tồn tại của Công ty là 21 năm, sau đó sẽ được nhà nước Hà Lan cân nhắc gia hạn.

giới lãnh đạo của Công ty Đông Ấn Hà Lan đã xây dựng hẳn một chiến lược kinh doanh lâu dài ở phương Đông. Mục tiêu xuyên suốt của Công ty Đông Ấn Hà Lan là tiến hành xây dựng một hệ thống các thương điểm⁴ liên hoàn, một mạng lưới thương mại Nội Á trải dài từ Nam Phi đến tận vùng Viễn Đông xa xôi, trong đó phần lớn các thương điểm tập trung ở địa bàn châu Á ngày nay. Từ năm 1619, Công ty Đông Ấn Hà Lan đặt trụ sở ở châu Á tại Batavia (tức Jakarta thuộc Indonesia ngày nay). Năm 1623, Công ty chiếm luôn các đảo Java, Sumatra và lập ra Dutch East Indies hay Netherlands East Indies (xứ Đông Ấn Hà Lan). Đến năm 1641, người Hà Lan làm chủ hoàn toàn eo biển Malacca mà trước đây do người Bồ Đào Nha kiểm soát. Do vậy, Công ty Đông Ấn Hà Lan cũng làm chủ luôn con đường buôn bán hồ tiêu qua eo biển Malacca.

Mạng lưới thương mại Nội Á được xây dựng đảm bảo chắc chắn cho các thương nhân Hà Lan xâm nhập vào phương Đông và thiết lập một hệ thống buôn bán rộng lớn ở khu vực này. Đến giữa thế kỷ XVII, mạng

⁴ Thương điểm là những cơ sở buôn bán của các nước phương Tây, là nơi đặt cửa hàng, kho chứa hàng hóa, phòng làm việc của thương nhân nước ngoài, có khi được xem như là một cơ quan đại diện của một công ty lớn, lúc này là các công ty Đông Ấn. Liên quan mật thiết đến hoạt động của các thương điểm này là công ty Đông Ấn. Về nguyên tắc, đó là công ty của những tập đoàn tư bản doanh nghiệp tư nhân, nhưng đồng thời cũng được sự hỗ trợ rất lớn về nhiều mặt của chính phủ. Hoạt động của các công ty Đông Ấn sẽ thông qua hoạt động của các thương điểm đặt tại các nước phương Đông mà nước đó đặt quan hệ thông thương.

lưới thương mại Nội Á có vai trò quan trọng, quyết định sự thành công của Công ty Đông Ấn Hà Lan. Chính viên Toàn quyền Corneils van der Lijn đã phải thừa nhận: "*Hệ thống thương mại Nội Á là linh hồn của Công ty [Đông Ấn Hà Lan] nên cần được bảo vệ nghiêm ngặt, bởi nếu linh hồn bị hủy hoại thì thể xác tất yếu sẽ bị tan rữa*"⁵ Trong hệ thống các thương điểm, các thương điểm ở Ấn Độ và Nhật Bản có vai trò rất quan trọng, quyết định sự thành bại của mạng lưới thương mại Nội Á. Trong quá trình xây dựng mạng lưới thương mại Nội Á, các thương nhân Hà Lan cũng đã chú ý gây dựng quan hệ mật dịch với Đại Việt.

Ngay từ năm 1601, hai thương thuyền Hà Lan là Leiden và Haarlem đã đến vùng biển Đàng Trong, sau đó đổ bộ lên đất Đàng Trong và đã có một cuộc đụng độ vũ trang với nhân dân địa phương. Cuộc đụng độ không làm người Hà Lan thay đổi ý định thiết lập quan hệ thương mại với vương quốc Đàng Trong của chúa Nguyễn. Tại Hội An, phái đoàn Hà Lan đã được chúa Nguyễn tiếp đón tử tế. Tuy nhiên, do nghe tin đồn rằng quan địa phương đang chuẩn bị tấn công vào họ, người Hà Lan đã vội vã rời Hội An, đốt phá vài ngôi nhà của dân bản địa khi chạy

⁵ Dẫn theo Om Prakash, "*European and Asian Merchants in Asian Maritime Trade, 1500-1800: Some Issues of Methodology and Evidence*", in J. M. Flores, (ed.), *Revista de Cultura 13/14: The Asian Seas 1500-1800, Local Societies, European Expansion and the Portuguese*, Macao, 1991, pp.131-139.

thoát ra biển⁶ Năm 1613, Giám đốc thương điểm Hirado (Nhật Bản) đã cho thuyền chở các thứ ngà voi, len dạ, chè đến Đàng Trong xin buôn bán, nhưng không đạt kết quả. Có thể nói, những cuộc tiếp xúc đầu tiên giữa người Hà Lan với chúa Nguyễn ở Đàng Trong đều thất bại và phần nào đó để lại ấn tượng không tốt cho quan hệ hai bên về sau.

Các năm 1617 đến 1618, chúa Nguyễn Phúc Nguyên gửi thư cho Công ty Đông Ấn Hà Lan đề nghị họ tới Đàng Trong buôn bán⁷ Thời điểm này, quan hệ giữa Hà Lan và thị trường Trung Quốc đang căng thẳng vì không tiếp cận được lục địa Trung Quốc. Trước tình thế này, người Hà Lan muốn tìm một khu vực buôn bán đóng vai trò trung gian giữa vùng biển Đông Nam Á và Trung Quốc. Địa điểm này phải đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ hàng hóa của Hà Lan và mua được các loại hàng hóa của Trung Quốc. Tuy nhiên, việc triển khai quan hệ với Đại Việt diễn ra khá chậm. Mãi đến năm 1633, việc buôn bán của người Hà Lan với chúa Nguyễn ở Đàng Trong mới được bắt đầu. Trong năm này, Công ty Đông Ấn Hà Lan đã gửi sứ giả đến Hội An thăm dò thị trường và gửi quà biếu lên Sãi Vương. Năm 1636, một thương điểm của Công ty Đông Ấn Hà Lan được mở ở Hội An.

Từ năm 1636 đến 1637, mỗi năm có hai tàu Hà Lan tới Đàng Trong để trao đổi, buôn

bán. Các tàu Hà Lan thường xuất phát từ Hirado (Nhật Bản), qua Taiyuwan (cảng An Bình ở Đài Loan) tới Đàng Trong. Nhưng trong thời điểm này, các thương nhân Hà Lan không địch nổi các thương nhân Nhật Bản trong việc thu mua tơ, nguồn lợi chính yếu của họ. Do không xâm nhập được thị trường tơ ở Đàng Trong, thương mại đình đốn, người Hà Lan hướng tầm nhìn ra Đàng Ngoài. Lúc này cũng là thời điểm chính quyền Mạc phủ ở Nhật Bản thi hành chính sách Tỏa quốc (sakoku), do đó các thương nhân Nhật phải từ bỏ mạng lưới buôn bán với các quốc gia Đông Nam Á. Nhân cơ hội này, Công ty Đông Ấn Hà Lan đã tìm cách thay thế người Nhật trong xuất khẩu tơ lụa ở Đàng Ngoài sang Nhật Bản để đổi lấy bạc, đồng và sau này là vàng. Ở Việt Nam, đây cũng là thời kỳ chính quyền Lê-Trịnh đang tìm cách mở rộng quan hệ với các nước phương Tây nhằm thu mua vũ khí phục vụ cho cuộc chiến tranh với Đàng Trong. Trên cơ sở đó, năm 1637, Công ty Đông Ấn Hà Lan đã cử tàu Grol sang Đàng Ngoài, gặp chúa Trịnh để thiết lập quan hệ mậu dịch và bang giao. Đây được xem là một sự khởi đầu cho quá trình quan hệ thăng trầm giữa người Hà Lan và chính quyền của các chúa Trịnh ở Đàng Ngoài (1637-1700), trong đó một liên minh quân sự giữa hai bên cũng được hình thành.

2. Tháng 3-1637, tàu Hà Lan Grol đến Đàng Ngoài. Thuyền trưởng Korel Hartsinck đã d

⁶ Hoàng Anh Tuấn, sdd, tr. 25.

⁷ Viện Sử học, *Lịch sử Việt Nam*, tập IV: *Thế kỷ XVII-XVIII*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2007, tr. 259.

đạn dược và xin được buôn bán ở Đàng Ngoài. Mục tiêu quan trọng lúc này của chúa Trịnh là tìm cách thiết lập liên minh quân sự với người Hà Lan để tiến hành chiến tranh thu phục chúa Nguyễn ở Đàng Trong. Mục tiêu này được chúa Trịnh công khai bày tỏ với Karel Hartsinck trong buổi gặp mặt. Sau cuộc gặp này, chúa Trịnh cho phép người Hà Lan đặt một thương điểm ở Đàng Ngoài⁸ Để thể hiện thiện chí của mình, chúa Trịnh đã nhận Hartsinck làm con nuôi, ban cho mũ áo của quan, lại đặt tên chữ Đàng Ngoài là Heyung-tuong⁹ và cho phép người Hà Lan được tự do buôn bán ở Đàng Ngoài. Sự kiện này đã được nhà nghiên cứu người Pháp George Dumoutier tường thuật lại như sau: “Buổi tiếp kiến của vua Lê Thần Tông dành cho người Hà Lan đã diễn ra rất thuận lợi, họ nhận được nhiều ân sủng ưu ái của vị hoàng đế và tranh thủ cảm tình được nhiều vị quan trong triều do cách ứng xử của họ và có lẽ nhiều hơn là do những món quà biếu. Bản thân Hartsinck đã đủ khéo léo để nhà vua nhận mình làm con nuôi”¹⁰

Sau đó chúa Trịnh lại tiến thêm một bước, đặt vấn đề liên minh quân sự với

người Hà Lan để đánh Đàng Trong. Trong năm 1637, chúa Trịnh đã gửi cho Toàn quyền Công ty Đông Ấn Hà Lan một bức thư đề nhờ người Hà Lan giúp đỡ chống chúa Nguyễn ở Đàng Trong. Bức thư¹¹ có đoạn: “(...) Một số người hung bạo (tức họ Nguyễn) đã thiết lập một chính quyền tách biệt tại biên giới phía nam của Bản quốc. Chúng đang dựa vào vị trí phòng thủ vững chắc của chúng để chống lại triều đình (của nhà Lê tại Thăng Long). Bản quốc chưa làm gì chúng cả vì e ngại rằng có một cái gì đó không đoán trước có thể xảy ra trên biển. Vì Quý quốc vương có thiện chí với Bản quốc. Quý quốc vương có thể cho Bản quốc 2 hoặc 3 tàu, hoặc 200 lính bắn giỏi được không, như một bằng chứng về sự tốt bụng của Quý quốc vương. Những người lính đó có thể giúp Bản quốc bắn đại bác. Ngoài ra, xin hãy cho Bản quốc 50 thuyền chiến với binh lính chọn lọc và đại bác có sức công phá mạnh... Sau khi chiến thắng, Bản quốc sẽ tặng cho binh lính của Quý quốc vương 20.000 đến 30.000 lạng bạc. Còn về phần Quý quốc vương, bản quốc sẽ trao cho Quý quốc vương Quảng Nam để trị vì...”¹²

⁸ Về địa điểm Công ty Đông Ấn Hà Lan lập thương điểm ở Đàng Ngoài, nhiều tài liệu cho là Phố Hiến (Hưng Yên). Nhưng hiện nay vẫn còn có nhiều ý kiến khác nhau. Xem thêm Đỗ Thị Thùy Lan, “Về sự tồn tại của thương điểm Hà Lan ở Phố Hiến thế kỷ XVII”, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 8 (368), 2008, tr. 64-75.

⁹ Hoàng Anh Tuấn, Sđd, tr. 27.

¹⁰ G. Dumoutier, *Les comptoirs Hollandais de Phô-Hien ou Phô-Khach, près de Hưng-Yen (Tonkin) au XVII^e siècle*, pp. 222.

¹¹ Thư viết bằng chữ Hán nên người Hà Lan không đọc được. Họ nhờ một thông dịch viên Nhật Bản ở Nagasaki tên là Meison chuyển sang tiếng Hà Lan. Meison gửi bản dịch cho người Hà Lan và giữ nguyên bản lá thư.

¹² Iwao Seiichi, *About the letter asking help from the Duch Navy, sent by Annam to Wulan (Hà Lan)*, TohoGaKu, số 23, 1962, tr. 109-118. Xem thêm Thuận Hóa, *Những cuộc đối đầu giữa nhà Nguyễn & người Hà Lan*. Trong *Những vấn đề lịch sử về triều đại cuối cùng ở Việt Nam*, Nxb. Văn hóa Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, 2002, tr. 16.

Nhằm thuyết phục người Hà Lan, chúa Trịnh Tráng và thế tử Trịnh Tạc thường xuyên gửi thông thư và quà biếu tới Toàn quyền của Công ty Đông Ấn Hà Lan là Antonio van Diemen ở Batavia (Indonesia) cũng như các vị giám đốc thương mại của Công ty tại Đài Loan và Nhật Bản. Năm 1639, chúa Trịnh cử một sứ bộ sang thăm Batavia nhằm tăng cường quan hệ bang giao với phía Hà Lan. Sự hùng mạnh của Công ty Đông Ấn Hà Lan ở phương Đông, cũng như quy mô rộng lớn của tổng hành dinh Công ty ở Batavia đã tạo ấn tượng mạnh cho sứ đoàn. Trong báo cáo về chuyến đi gửi cho chúa Trịnh, sứ đoàn đã đề nghị chúa Trịnh thắt chặt hơn nữa quan hệ bang giao với Công ty Đông Ấn Hà Lan¹³

Sau những cuộc thương thuyết liên tục từ giữa năm 1637 cho đến năm 1638 về liên minh quân sự, năm 1639, người Hà Lan quyết định xây dựng liên minh với Đàng Ngoài. Phía Hà Lan kỳ vọng rằng, thông qua các mối quan hệ bang giao mật thiết, chính quyền Lê-Trịnh sẽ trao cho Công ty nhiều đặc quyền buôn bán tại Đàng Ngoài, đồng thời hy vọng chúa Trịnh sẽ bồi thường cho người Hà Lan những tổn thất mà họ Nguyễn đã gây ra cho Công ty trong những năm trước đó¹⁴ Năm 1640, phía Hà Lan đã cử

¹³ Hoàng Anh Tuấn, Sđd, tr. 27.

¹⁴ Trước khi quyết định liên minh với chúa Trịnh, người Hà Lan đã có một khoảng thời gian do dự trước đề nghị của chúa Trịnh. Vì thực tế, người Hà Lan vẫn chủ trương một chiến lược lâu dài trên bán đảo Đông Dương, do đó họ vẫn muốn duy trì mối quan hệ hòa hiếu với chúa Nguyễn ở Đàng Trong. Do đó, tuy thiết lập quan hệ với Đàng Ngoài năm 1637, Công ty Đông

Nicolaas Couckebaker làm đại diện chính thức của mình để tiến hành việc thảo luận với chúa Trịnh các điều kiện liên minh. Cuộc thảo luận thời gian đầu đi vào chỗ bế tắc do chúa Trịnh Tráng thẳng thừng từ chối những yêu cầu được xem là “quá đáng” của phía Hà Lan về các khoản bồi thường và đặc quyền trong thương mại. Tuy nhiên, phía Hà Lan vẫn tiếp tục thể hiện mong muốn thiết lập liên minh với Đàng Ngoài¹⁵ Mùa hè năm 1640, Toàn quyền và Hội đồng Công ty Đông Ấn cho biết Batavia rất mong muốn liên minh với Đàng Ngoài để chống lại Đàng Trong. Tuy nhiên, phía Hà Lan không nhận được sự phản hồi từ phía chúa Trịnh. Năm 1641, Toàn quyền lại gửi thư cho chúa Trịnh thông báo sẽ đưa quân sang liên kết với chúa Trịnh. Trước sự nhiệt thành của phía Hà Lan, chúa Trịnh thông báo đồng ý thiết lập liên minh với Hà Lan.

3. Trong năm 1641, chúa Trịnh Tráng gửi thư cho Toàn quyền Hà Lan ở Indonesia yêu cầu giúp 5 chiến hạm, 600 binh lính vũ trang đầy đủ, vài trăm đại bác, 200 pháo binh¹⁶ Chúa Trịnh cũng thông báo cho phía

Hà Lan vẫn tiếp tục duy trì thương điếm ở Hội An. Nhưng sau đó 1 năm, phía Hà Lan đã quyết định từ bỏ thương điếm ở Hội An trên cơ sở tính toán những rủi ro có thể gặp phải khi duy trì quan hệ chính thức với cả Đàng Ngoài lẫn Đàng Trong. (Xem Hoàng Anh Tuấn, Sđd, tr. 27)

¹⁵ John Kleinen, *Về những người bạn cũ và những người bạn già mao – Quan hệ của Hà Lan với Đàng Trong thế kỷ XVII*. Trong *Sự từ và rùng: Bốn thế kỷ quan hệ Hà Lan – Việt Nam*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2008, tr. 28.

¹⁶ Dẫn theo Nguyễn Phan Quang Trương Hữu Quỳnh

Batavia, Đàng Ngoài sẽ đồng ý bồi thường cho Công ty Đông Ấn Hà Lan những khoản thất thoát mà chúa Nguyễn đã gây ra Công ty trong thời kỳ trước đó nếu Công ty giúp đỡ Đàng Ngoài chinh phục thành công Đàng Trong¹⁷ Ngày 14-5-1641, Toàn quyền Hà Lan tại Batavia gửi thư cho chúa Trịnh Tráng, viết rằng họ đã sẵn sàng cử tàu đến để phối hợp đánh Đàng Trong. Theo kế hoạch, quân đội chúa Trịnh sẽ đóng tại cửa biển Nhật Lệ (Quảng Bình) để chờ hạm đội Hà Lan đến tham chiến. Một liên minh quân sự Đàng Trong – Hà Lan từng bước được hình thành. Nhằm thắt chặt liên minh với phía Hà Lan, đầu năm 1642, chúa Trịnh lại cử sứ bộ sang Batavia hội đàm với phía Công ty Đông Ấn Hà Lan. Một sự kiện xảy ra vào tháng 11-1641 đã khiến cho người Hà Lan càng thêm cứng rắn trong thái độ đối với chúa Nguyễn ở Đàng Trong. Ngày 26-11-1641, hai chiếc tàu Gulden Buijs và Maria de Medicis trên đường từ Đài Loan về Batavia bị đắm ở bờ biển Đàng Trong. Tất cả những người Hà Lan sống sót (82 người) đều bị bắt giam tại Hội An và hàng hóa thì bị chính quyền Đàng Trong tịch thu. Các cuộc thương thuyết để thả các con tin Hà Lan đều thất bại¹⁸

Tháng 5-1642, phía Hà Lan cử một hạm đội gồm 5 tàu (Kievit, Meerman, Wakende Boei, Zeeuwsche Nachtegaal và Brack) cùng 222 thủy thủ và lính đến Việt Nam. Chỉ huy của hạm đội này là Thủy sư đô đốc Jan van Linga. Ngày 31-5-1642, phía Hà Lan cập vịnh Cambir (Quy Nhơn), đốt cháy 400 hoặc 500 ngôi nhà và kho thóc và bắt giữ 38 người¹⁹ Ngay lập tức, người Hà Lan nhận ra rằng “chính quyền Quinam (Đàng Trong TG) đã bày binh bố trận tại các vùng ven biển trong thế trận phòng thủ rồi”²⁰ Do đó, khi lính Hà Lan tiến vào đất liền, họ đã bị quân đội chúa Nguyễn bao gồm 150 quân mai phục sẵn tấn công, thiệt hại 23 người cùng với viên chỉ huy Van Liesvelt. Khi Jan Van Linga yêu cầu chúa Trịnh đem quân tấn công quân chúa Nguyễn, Trịnh Tráng nói rằng ông đã phái quân đi nhưng phải hồi binh vì người Hà Lan không xuất hiện. Chúa Trịnh yêu cầu Công ty phái hạm đội sang Đàng Ngoài vào mùa xuân năm tới để cùng với đội Đàng Ngoài đi đánh Đàng Trong. Nhưng điều này có vẻ như là một sự lừa dối mang tính ngoại giao của chúa Trịnh nhằm che đậy sự không sẵn lòng liên kết lực lượng

(1427-1858), quyển 2, tập 1, Nxb. Giáo dục, 1976, tr. 149.

¹⁷ John Kleinen, Bài đã dẫn, tr. 29.

¹⁸ Li Tana, *Xứ Đàng Trong - Lịch sử kinh tế - xã hội Việt Nam thế kỷ 17 và 18*, Bản dịch của Nguyễn Nghị, Nxb. Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 1999, tr. 230. Cùng thời điểm này, một đoàn tàu Hà Lan do Jacob van Liesvelt chỉ huy cũng đến khu vực biển Đà Nẵng (Tourane)

bắt dân thường và đòi trao đổi tù binh với chính quyền Đàng Trong. Tuy nhiên cuộc thương thảo thất bại do phía Đàng Trong không đồng ý.

¹⁹ Thuận Hóa, *Những cuộc đời đầu giữa nhà Nguyễn & người Hà Lan*. Trong *Những vấn đề lịch sử về triều đại cuối cùng ở Việt Nam*, Sđd, tr. 245.

²⁰ Xem Wilhelm Jozef Maria Buch, *De Oost-Indische Compagnie en Quinam: de betrekkingen der Nederlanders met Annam in de XVIIe eeuw*, H. J. Paris, Amsterdam, 1929.

chống Nguyễn²¹

Tháng 3-1643, phía Hà Lan lại gửi đến một hạm đội gồm 5 tàu chiến (Kievit, Wakende Boei, Zeeuwsche Nachtegaal, Wijdenes và Zandvoort) cùng 290 quân do Johannes Lamotius chỉ huy, đến cửa sông Thái Bình chờ hội quân với chúa Trịnh để tấn công “những người Đàng Trong xấu xa”²² Nhưng khi đến nơi, họ nhận thấy rằng quân đội của chúa Trịnh chưa sẵn sàng cho sự hợp tác. Sự chậm trễ một cách khó hiểu của chúa Trịnh Tráng lại khiến cho kế hoạch hợp binh một lần nữa bị đổ vỡ. Phía Hà Lan đã khởi hành về lại Batavia, chỉ để lại chiếc tàu Wakende Boei để giúp chúa Trịnh. Sau đó, hai chiếc tàu Keivit và Zeeuwsche Nachtegaal cũng quay lại vì nhờ mùa gió bắc, không thể về Batavia²³

Tiếp đó, vào tháng 7-1643, phía Hà Lan vẫn kiên nhẫn phái đến một hạm đội khác do Pieter Baeck chỉ huy để phối hợp với chúa Trịnh đánh chúa Nguyễn. Vừa đến Đàng Trong, cùng với 3 chiếc tàu còn lưu lại ở Đàng Ngoài, lực lượng Hà Lan kỳ này có 3 tàu Wijdenes, Waterhond và Vos chờ theo 200 lính, trong khi đi ngang qua vùng biển Cù Lao Chàm (Hội An), ngày 7-7-1643, hạm đội Hà Lan đã đụng độ quân đội của chúa Nguyễn. Đoàn chiến thuyền quân Nguyễn do Nguyễn Phúc Tần chỉ huy lập tức tổ chức vây đánh đội tàu do Baeck dẫn đầu, khiến

chúng hoảng loạn bỏ chạy. Trong tình thế cấp bách, đối phương đành tự phóng lửa đốt cháy chiếc tàu tiên phong do chính Baeck chỉ huy, giải vây cho hạm đội trong tiếng súng rền vang lẫn lửa khói mù trời²⁴ Theo *Đại Nam thực lục tiền biên* thì trận đánh này lại xảy ra ở gần cảng Eo (tức Thuận An, Phú Vang, Thừa Thiên Huế ngày nay). Theo Lê Thành Khôi: “Cuộc chiến này qua thật là một tai họa. Tàu De Wijdeness (tàu hoa tiêu) bị tiêu diệt, Thủy sư đô đốc Pieter Baeck bị giết, hai tàu khác phải mờ đường máu tháo chạy”²⁵ Theo các tư liệu Hà Lan, trong cuộc đối đầu này có 7 chiến thuyền của Đàng Trong bị phá hủy, 700 đến 800 lính bị giết.

Sử triều Nguyễn đã ghi lại trận đánh quân này như sau: “Bấy giờ giặc Ô Lan đậu thuyền ngoài biển, cướp bóc lái buôn. Quân tuần biển báo tin. Chúa (Nguyễn Phúc Lan) đang bàn kế hoạch đánh dẹp. Thế tư (sau này là chúa Nguyễn Phúc Tần) tức thì mật báo với Chương cơ Tôn Thất Trung ước đưa thủy quân ra đánh. Trung lấy cơ chưa bảm mệnh, ngần ngại chưa quyết. Thế tư đốc suất chiến thuyền của mình tiến thẳng ra. Trung bất đắc dĩ cũng đốc suất chiến thuyền theo đi. đến cửa biển thì thuyền Thế tư đã ra ngoài khơi. Trung lấy cơ vây lại, nhưng Thế

²⁴ Tôn Châu Quân, Nguyễn Phúc Tần và trận hải chiến lịch sử năm 1644, Tạp chí Xưa & Nay, số 304, 2008, tr. 12-13.

²⁵ Lê Thành Khôi, *Le Viet Nam*, Les Editions de Minuit, Paris, 1955, tr. 248. Theo *Quảng Nam qua các thời đại, Cổ học tùng thư*, quyển I, 1974, tr. 144 cho rằng “người Hà Lan quá mất tinh thần đến nỗi tự phá tàu *De Wijdeness*”

²¹ Thuận Hóa, sdd, tr. 247.

²² Wilhelm Jozef Maria Buch, sdd, tr. 29.

²³ Hoàng Anh Tuấn, sdd, tr. 29.

từ không quay lại. Trung bèn giục binh thuyền tiến theo. Chiến thuyền trước và sau lướt nhanh như bay. Giặc trông thấy cả sợ, nhằm thẳng phía đông mà chạy, bỏ rơi lại một chiến thuyền lớn. Thế từ đốc quân vây bắn. Tướng giặc thế cùng phóng lửa tự đốt chết. Thế từ bèn thu quân về”²⁶ Diễn biến trên được sử gia Lê Quý Đôn xác định xảy ra năm Quý Mùi (1643) và tóm lược: “*Con thứ hai (Phúc Lan) là Phúc Tần đem thủy quân đánh phá được mười chiếc tàu của giặc ở cửa Eo. Phúc Lan khen là dũng, bèn có ý dựng làm con nối nghiệp*”²⁷

Kết thúc trận đánh, hạm đội Hà Lan bị coi như là thất bại vì họ không có đủ súng thần công trên tàu mà lại còn đánh giá thấp phía kẻ thù. Hai chiếc tàu còn lại tháo chạy về phía bắc và buông neo ở vịnh Bắc Bộ, không nghĩ đến việc dừng lại để hợp quân với quân đội chúa Trịnh đang đóng ở cửa biển Nhật Lệ. Trong khi đó, lực lượng chúa Trịnh ở đây có khoảng 100.000 quân và nhiều thuyền chiến. Trong đội quân của chúa Trịnh lúc này có sự tham gia của vua Lê Thần Tông. Sau khi không thể hội quân với phía Hà Lan, chúa Trịnh đã cho rút quân về. Phía Hà Lan hết sức bất mãn với hành động của chúa Trịnh. Tuy nhiên, để tránh mất mặt, vị phụ trách thương điểm Hà Lan ở Hirado,

Jan van Elserack đã cố gắng chống chế với chúa Trịnh rằng Công ty Đông Ấn Hà Lan đã thực sự chiến thắng²⁸ Có thể nói, cuộc chiến giữa thủy quân chúa Nguyễn với tàu chiến Hà Lan trong năm 1643 là cuộc đụng độ đầu tiên của quân Đại Việt với tàu thuyền đến từ phương Tây với những kỹ năng và phương tiện kỹ thuật vượt trội. Phần thắng thuộc về quân đội chúa Nguyễn là một sự tất yếu, qua đó đánh giá đúng thực lực quân sự của Đàng Trong lúc bấy giờ.

4. Thất bại trong những lần hành quân đến Việt Nam đã khiến cho phía Hà Lan nản chí. Trong khi đó, chúa Trịnh vẫn mong muốn tiếp tục duy trì liên minh. Về thất bại vào mùa hè năm 1643, trong thư gửi Toàn quyền Hà Lan và Hội đồng Đông Ấn, chúa Trịnh đã than phiền về việc đội tàu của Công ty không hội quân đúng điểm hẹn là cửa sông Nhật Lệ, đồng thời chi trích sự “nhút nhát” của đội quân Hà Lan: “*Tôi có tướng Toàn quyền giúp đỡ tôi tàu chiến và binh sĩ nhưng chờ mãi mà chẳng thấy đến. ba chiếc tàu lưu lại Đàng Ngoài từ mùa xuân, tôi đã chu cấp đầy đủ cho thủy thủ và binh sĩ để họ có thể cùng tôi tiến vào Poutsin [cửa sông Nhật Lệ]. Tôi coi trọng họ vì nghĩ rằng họ là những chiến binh kiên cường. Vậy nhưng họ chẳng giúp tôi, cũng chẳng có lấy một chút dũng khí nào để chiến đấu với kẻ thù [chi người Đàng Trong]. Khi tôi ra lệnh cho họ xông lên để bắn phá quân địch, họ từ chối và*

²⁶ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục tiền biên*, bản dịch Viện Sử học, Nxb. Sử học, 1962, tr. 73-74.

²⁷ Lê Quý Đôn, *Phủ biên tạp lục*, bản dịch Viện Sử học, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2007, tr. 65-66.

²⁸ Wilhelm Jozef Maria Buch, sdd, tr. 33.

cho tàu chạy tới chạy lui ngoài vùng nước sâu, cách quá xa bờ biển. Bởi lẽ đó đám người Đàng Trong đứng cười, hết sức khinh bỉ họ”²⁹ Sau đó, chúa Trịnh tiếp tục kêu gọi sự hợp tác của phía Hà Lan: “Đề nghị Toàn quyền cử một hạm đội cùng với 5.000 quân đến đê cùng tôi tiến đánh Đàng Trong cho đến khi giành được thắng lợi cuối cùng. Nhưng Toàn quyền nên cân nhắc cử đi những chiến binh dũng cảm, đừng đưa thương nhân sang bởi nếu Toàn quyền có gửi đến 20 tàu cũng không làm gì được quân Đàng Trong bởi chúng ở cách xa đất liền. Vì vậy, Toàn quyền nên cử quân đội sang chiến đấu trên bộ”³⁰

Mặc dù phía Đàng Ngoài muốn tiếp tục liên minh, người Hà Lan vẫn quyết định đoạn tuyệt việc liên minh quân sự với chúa Trịnh chống lại Đàng Trong³¹ Những hứa hẹn về đặc quyền kinh tế của chúa Trịnh lúc này không còn khiến người Hà Lan quan tâm vì theo họ chúa Trịnh không bao giờ có thể đền bù được cho Công ty Đông Ấn Hà Lan

những mất mát từ cuộc chiến. Đây cũng là quan điểm của Karel Hartsinck khi báo cáo với Ban Giám đốc ở Amsterdam rằng “cái quốc gia Đàng Ngoài bội bạc ấy nếu có chiến thắng Đàng Trong đi chăng nữa cũng không giữ lời hứa với Công ty, vì thế Công ty nên bỏ kế hoạch chinh phục Đàng Trong, để cho chính người Đàng Ngoài tự làm”³²

Ngay sau khi phía Hà Lan quyết định chấm dứt liên minh quân sự với Đàng Ngoài, quan hệ giữa thương điếm Hà Lan tại đây với chính quyền Lê-Trịnh ngày càng xấu đi. Phần lớn các đặc quyền buôn bán phía triều đình trao cho phía Công ty trước đây bị bãi bỏ. Trước sự việc này, chúa Trịnh Tráng lại gửi thư cho Toàn quyền Hà Lan ở Batavia yêu cầu: 1. Nếu thực bụng giúp Trịnh thì phải giúp đủ 200 chiến hạm và 4 vạn lính; 2. Nếu không, thì từ nay lui tới buôn bán xin cứ theo lệ cũ: 25.000 lạng bạc thuế, 40.000 lạng bạc đặt trước để mua tơ cho Chúa. Không thực hiện một trong hai điều trên thì xin đừng đến Đàng Ngoài buôn bán nữa³³ Biết khó lòng can thiệp quân sự vào Việt Nam, Toàn quyền Hà Lan ở Batavia đành chịu nộp thuế và đặt tiền mua tơ của Chúa. Thái độ lạnh nhạt của chúa Trịnh với người Hà Lan còn tạo điều kiện cho quan lại những nhiều thương điếm, ép người Hà Lan nộp bạc để đòi lấy tơ lụa với giá cao, đồng thời gây khó dễ cho công việc làm ăn của thương điếm.

²⁹ VOC 1149, *Getranslateerden brieff van den Toncquinsen coninq aen den gouverneur generael*, 1643, fos. 683-685 (Bản dịch của Hoàng Anh Tuấn).

³⁰ Nt.

³¹ Mặc dù không còn liên minh với Đàng Ngoài, nhưng phía Hà Lan vẫn đơn phương duy trì tình trạng chiến tranh với Đàng Trong. Năm 1644, phía Hà Lan đã phái một hạm đội sang đánh phá bờ biển Đàng Trong nhưng không thu được kết quả. Ngay cả sau khi đã ký kết hòa ước với chúa Nguyễn vào năm 1651, quan hệ Hà Lan – Đàng Trong vẫn tồn tại trong không khí thù hận. Trong thời gian này, phía Hà Lan chỉ thị cho các tàu của Công ty buôn bán qua khu vực biển Đông tấn công và bắt giữ các thương thuyền ngoại quốc đến buôn bán với xứ Đàng Trong (Xem Wilhelm Jozef Maria Buch, *Sđd*, tr. 74-103).

³² Wilhelm Jozef Maria Buch, *Sđd*, tr. 100.

³³ Nguyễn Phan Quang Trương Hữu Quỳnh Nguyễn

Sau thời kỳ đóng băng trong quan hệ (1644-1651), quan hệ giữa Đàng Ngoài với Công ty Đông Ấn Hà Lan phát triển trở lại, nhưng cũng trải qua nhiều giai đoạn thăng trầm khác nhau cho đến khi thực sự chấm dứt vào năm 1700.

5. Nhìn chung, sự hiện diện của thương điếm Hà Lan ở Đàng Ngoài cũng như nhiều thương nhân ngoại quốc khác đã góp phần đáng kể vào những chuyển biến kinh tế xã hội Đàng Ngoài thế kỷ XVII. Mặc dù giới hạn chủ yếu vào hoạt động mậu dịch đổi bạc lấy tơ lụa và cung cấp vũ khí cho phủ Chúa nhằm tranh thủ đặc quyền buôn bán, sự hiện diện và hoạt động của người Hà Lan ở Đàng Ngoài thế kỷ XVII đã ảnh hưởng sâu sắc đến sự phát triển chung của lịch sử Việt Nam. Đặc biệt về mặt quân sự, sự hình thành liên minh quân sự giữa chúa Trịnh và người Hà Lan (1637-1643) đã cho thấy một bước phát triển quan trọng trong lịch sử Việt Nam nói chung và lịch sử quân sự nói riêng.

Năm 1627, cuộc chiến tranh Trịnh - Nguyễn nổ ra. Sau một thời gian, chúa Trịnh đã nhận ra rằng họ không thể đánh bại chúa Nguyễn chỉ bằng sức lực của mình. Do đó, nhu cầu tìm kiếm một đồng minh để củng cố sức mạnh cho Đàng Ngoài luôn được chúa Trịnh quan tâm. Và trong quá trình tiếp xúc với người phương Tây, chúa Trịnh đã chọn Hà Lan – một quốc gia phương Tây đang có ưu thế hơn cả. Từ phía Hà Lan, trong quá trình tiếp cận vào Viễn Đông, họ cũng rất

cần tìm kiếm những đồng minh để có thể giúp họ mở rộng ảnh hưởng, phát triển việc buôn bán, trong đó một phần cũng do những xung đột trước đó giữa họ với Đàng Trong. Hơn thế, việc liên minh với Đàng Ngoài còn là cơ hội để người Hà Lan can thiệp vào vùng đất này tốt hơn bao giờ hết. Đó chính là những cơ sở để liên minh quân sự giữa Đàng Ngoài và Hà Lan được hình thành. Tuy nhiên, liên minh này ngay từ khi hình thành đã cho thấy đây là một liên minh không bền vững. Và sau một thời gian, liên minh này đã tan rã mà không đem lại một kết quả nào.

Liên minh quân sự Đàng Trong – Hà Lan thất bại do nhiều nguyên nhân. Trước tiên, trong quá trình liên minh với chúa Trịnh, phía Hà Lan không tìm hiểu kỹ về thực lực Đàng Trong và đánh giá thấp tiềm lực hải quân của chúa Nguyễn ở Đàng Trong. Điều này dẫn đến thái độ chủ quan của người Hà Lan. Công ty Đông Ấn Hà Lan đã phê phán rất nặng nề các chỉ huy các hạm đội của mình vì tội không sẵn sàng ứng phó với các cuộc tấn công của đối phương. Trong cả hai lần đối đầu với quân chúa Nguyễn, người Hà Lan luôn bị đặt vào thế bị động và luôn thất thế khi chiến trận nổ ra. Bên cạnh đó, nguyên nhân quan trọng nhất khiến liên minh quân sự giữa chúa Trịnh và người Hà Lan không có hiệu quả, đó chính là thái độ thiếu tính hợp tác của phía chúa Trịnh. Trong tất cả những lần xuất quân của phía Hà Lan đều không được sự hỗ trợ từ phía chúa Trịnh.

Thất vọng về thái độ lưng chừng của chúa Trịnh, Batavia quyết định hủy bỏ liên minh quân sự với Đàng Ngoài. Sau cuộc xung đột với Đàng Trong, uy tín của Công ty Đông Ấn Hà Lan tại Viễn Đông có phần suy giảm.

Cuộc xung đột với Hà Lan trong những năm 1640 cũng đã phản ánh một bước ngoặt trong sức mạnh quân sự của chúa Nguyễn ở Đàng Trong. Công ty Đông Ấn Hà Lan, với một lực lượng hải thuyền khá mạnh, trang bị vũ khí tối tân vào thời bấy giờ, đã chinh phục được Batavia (Indonesia) nhưng không thể chiến thắng được quân đội Đàng Trong. Điều này chứng tỏ quân đội chúa Nguyễn, đặc biệt là lực lượng hải quân lúc này khá mạnh. Theo *Đại Nam thực lục tiền biên*, quân đội triều Nguyễn được chuẩn bị khá chu đáo vì họ đã nhận được mật báo từ một nhóm trinh sát đặc biệt gọi là tuần hải. Ngoài ra, triều Nguyễn còn có những tháp canh dọc theo bờ biển. Điều đáng chú ý chính là tính chủ động tấn công của chúa Nguyễn đối với đối phương. Trong các cuộc chiến, chúa Nguyễn có thái độ cương quyết đối với người Hà Lan, luôn sẵn sàng cho một cuộc chiến và luôn ở vị trí chủ động. Biết đương đầu và chiến thắng với một hạm đội thiện chiến, có kinh nghiệm, từng bá chủ vùng biển như Hà Lan, cho thấy lực lượng hải quân của chúa Nguyễn thuộc loại mạnh, có khả năng bảo vệ được vùng biển thuộc chủ quyền của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Charles B. Maybon, *Histoire moderne du pays d'Annam (1592-1820)*, Libraire Plon, Paris, 1919.

2. Charles B. Maybon, *Những người châu Âu ở nước An Nam*, bản dịch Nguyễn Thừa Hỷ, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2006.

3. Hoàng Anh Tuấn, *Silk for Silver: Dutch-Vietnamese Relations, 1637-1700*, Leiden; Boston, 2007.

4. Hoàng Anh Tuấn, *Tư liệu các công ty Đông Ấn Hà Lan và Anh về Kè Chợ Đàng Ngoài thế kỷ XVII*, Nxb. Hà Nội, 2010.

5. Lê Thành Khôi, *Le Viet Nam*, Les Editions de Minuit, Paris, 1955.

6. Li Tana, *Xứ Đàng Trong Lịch sử kinh tế - xã hội Việt Nam thế kỷ 17 và 18*, bản dịch của Nguyễn Nghị. Nxb. Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 1999.

7. Nguyễn Phan Quang - Trương Hữu Quýnh - Nguyễn Cảnh Minh, *Lịch sử Việt Nam (1427-1858)*. quyển 2, tập 1. Nxb. Giáo dục. 1976.

8. Nhiều tác giả, *Sự từ và rông: Bốn thế kỷ quan hệ Hà Lan - Việt Nam*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2008.

9. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục tiền biên*, bản dịch Viện Sử học, Nxb. Sử học, 1962.

10. Viện Sử học, *Lịch sử Việt Nam*, tập IV: Thế kỷ XVII-XVIII, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2007.

Wilhelm Jozef Maria Buch, *De Oost-Indische Compagnie en Quinam: de betrekkingen der Nederlanders met Annam in de XVIIe eeuw*, H. J. Paris, Amsterdam. 1929.